

Số: **3819** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **26** tháng **8** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Mỹ Đức.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2020; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Mỹ Đức;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2020; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6954/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Mỹ Đức là: 14 dự án, với diện tích 29,69ha.

(có biểu chi tiết kèm theo)

2. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2020, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		22.625,08	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	14.408,99	63,68
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8.220,43	36,33
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>7.068,72</i>	<i>31,24</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	786,14	3,47
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	287,73	1,27
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH		
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	3.312,94	14,64
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	207,15	0,92

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.480,66	6,54
1.8	Đất làm muối	LMU		
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	113,94	0,50
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6.816,09	36,32
2.1	Đất quốc phòng	CQP	778,84	3,45
2.2	Đất an ninh	CAN	13,57	0,06
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	7,18	0,03
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	26,52	0,12
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.178,23	9,63
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	2,14	0,01
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	159,00	0,70
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	16,90	0,07
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.785,13	7,89
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	64,73	0,29
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	15,42	0,07
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	1,89	0,01
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	47,96	0,21
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	211,61	0,94
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	115,18	0,51
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	17,78	0,08
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	5,29	0,02
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	41,23	0,18
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	365,70	1,62
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	975,82	4,31
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	16,60	0,07

3. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB, P.ĐT;
- Lưu VT.

29522-14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 HUYỆN MỸ ĐỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3819** /QĐ-UBND ngày **26 / 8** /2020 của UBND Thành phố)

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã, thị trấn	
A	Các dự án có trong Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2020			28,08	6,01	10,22			
I	Các dự án thuộc biểu 2A (Các dự án vốn ngân sách thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất)			7,83	0,00	7,83			
1	Cải tạo, sửa chữa Trường mầm non xã Đồng Tâm	DGD	UBND Huyện	0,06		0,06	Mỹ Đức	Đồng Tâm	Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán gói thầu
2	Đường giao thông kết hợp hệ thống thoát nước khu du lịch Chùa Hương, huyện Mỹ Đức	DGT	UBND Huyện	1,4		1,4	Mỹ Đức	Hương Sơn	Quyết định số 5829/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 7103/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.
3	Cải tạo, mở rộng bến xe xã Hương Sơn	DGT	UBND xã Hương Sơn	1,77		1,77	Huyện Mỹ Đức	Hương Sơn	Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án; Chỉ giới đường đỏ tỷ lệ 1/500 do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội lập ngày 16/9/2019.
4	Đường tránh tỉnh lộ 419 đi khu du lịch Chùa Hương (đoạn từ cầu Đông Bình đến bến xe Hội Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	DGT	UBND Huyện	4,6		4,6	Huyện Mỹ Đức	Hương Sơn	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội; Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.
II	Các dự án thuộc biểu 2B (các dự án ngân sách dân sinh bức xúc, trọng điểm thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất)			2,36	2	2,36			

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã, thị trấn	
1	Đấu giá QSD đất tại Đội 6, thôn Phúc Lâm Hạ, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức	ONT	UBND Huyện	0,11		0,11	Mỹ Đức	Phúc Lâm	Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, kinh phí chuẩn bị đầu tư công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá QSD đất tại tại Đội 6, thôn Phúc Lâm Hạ, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức
2	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ	NTD	UBND xã Phùng Xá	0,05		0,05	Mỹ Đức	Phùng Xá	Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư công trình, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, kinh phí chuẩn bị đầu tư công trình: Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Phùng Xá (giai đoạn 2)
3	Xây dựng thao trường huấn luyện Ban CHQS huyện Mỹ Đức	TSC	Ban CHQS huyện	1,2	1,2	1,2	Mỹ Đức	Thị trấn Đại Nghĩa	Văn bản số 597/BQP-TM ngày 16/01/2018 của Bộ Quốc phòng; Nghị quyết số 161/NQ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ
4	Xây dựng trụ sở Công an các xã, thị trấn	TSC	Bộ Công An	0,8	0,8	0,8	Mỹ Đức	Phúc Lâm, Hợp Tiến, Hương Sơn, An Phú	Văn bản số 1066/BCA-H02 ngày 26/3/2020 của Bộ Công An về việc quy hoạch, bố trí quy hoạch đất an ninh để xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn thuộc Bộ Công an trên toàn quốc
5	Đấu giá để xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện Dự án Cửa hàng xăng dầu xã Mỹ Thành	TMD	UBND Huyện	0,2		0,2	Mỹ Đức	Mỹ Thành	Văn bản số 6004/UBND-KT ngày 19/10/2016 của UBND Thành phố Hà Nội V/V chấp thuận địa điểm xây dựng của hàng xăng dầu tại xã Mỹ Thành; Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của UBND huyện Mỹ Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, kinh phí chuẩn bị đầu tư công trình: Đấu giá cho thuê QSD đất đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Mỹ Thành
III	Các dự án thuộc biểu 3 (các dự án ngoài ngân sách thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất)			17,89	4,01	0,03			
1	Tuyển cấp treo Hương Bình	TMD	Công ty TNHH MTV Du lịch Thái Bình	17,86	3,98		Mỹ Đức	Hương Sơn	Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyển cấp treo Hương Bình tại xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình và xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội ; Thông báo kết luận của tập thể lãnh đạo số 1277/TB-UBND ngày 29/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã, thị trấn	
2	Xử lý khoảng cách pha đất, pha vách khoảng cột 85-86 và 87-88 Đường dây 500kV Nho Quan-Thường Tín	DNL	Công ty Truyền tải điện 1	0,03	0,03	0,03	Mỹ Đức	Hương Sơn	Quyết định số 03/QĐ-PTC1-ĐTĐXD ngày 14/01/2019 của Công ty Truyền tải điện 1 về việc phê duyệt phương án - dự toán công trình Xử lý khoảng cách pha đất, pha vách khoảng cột 85-86 và 87-88 Đường dây 500kV Nho Quan-Thường Tín.
B	Các dự án nằm ngoài Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2020			1,61		0,36			
1	Doanh trại Ban CHQS huyện cũ	TSC	UBND Huyện	0,36		0,36	Mỹ Đức	Thị trấn Đại Nghĩa	Văn bản số 8946/VP-NC ngày 15/8/2018 của Văn phòng Bộ Quốc phòng về việc trả lại đất cho UBND huyện Mỹ Đức.
2	Xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án đường Phùng Xá đi xã Phù Lưu Tế và một số dự án trên địa bàn xã Phùng Xá	ONT	UBND Huyện	0,40			Mỹ Đức	Phùng Xá	Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND huyện Mỹ Đức việc phê duyệt Dự án xây dựng khu tái định cư tại thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức phục vụ dự án đường Phùng Xá đi xã Phù Lưu Tế và một số dự án trên địa bàn xã Phùng Xá
3	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ Vạn Kim	TMD	các cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất	0,85			Mỹ Đức	Vạn Kim	Đơn đề nghị ngày 09/6/2020 của các ông/bà: Vũ Thị Lan, Nguyễn Văn Thường, Đỗ Thị Liêm, Đỗ Văn Thụ, Vũ Văn Thanh, Ứng Văn Tạo, Dương Thị Oanh, Ứng Văn Khanh, Ứng Thị Sinh, Đỗ Thành Long, Nguyễn Văn Vụ về việc góp vốn kinh doanh vào Công ty cổ phần vận tải thương mại và dịch vụ Hà Nội để thực hiện dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ Vạn Kim; Văn bản số 965/HNTTS-DA ngày 09/6/2020 của Công ty cổ phần vận tải thương mại và dịch vụ Hà Nội về việc bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 để thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất.
	Tổng			29,69	6,01	10,58			

